

Bản án số: 950/2026/HS-PT

Ngày: 30/9/2026.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Ông Bùi Đức Nam

2. Ông Vũ Hoài Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại trại tạm giam T30, Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 840/2026/TLPT-HS ngày 22/9/2026 đối với bị cáo Huỳnh Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 497/2026/HSST, ngày 12/8/2026 của Tòa án nhân dân khu vực A – TP.HCM.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Huỳnh Văn T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/2000 tại tỉnh A; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 18, khóm L, phường T, tỉnh A; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông (không rõ) và bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Nhân thân: Ngày 07/5/2018 bị Tòa án nhân dân quận B (nay là Tòa án khu vực A), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/11/2025 (có mặt tại điểm cầu thành phần).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn T, Lý Phúc Đ làm thuê và ở lại Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai tại địa chỉ nhà số 65/17 Đường Số 6, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Phạm C làm chủ. Đỗ Minh T2 là bạn của T, do chưa có việc làm nên T xin ông Phạm C cho Tuyên ở lại chờ tìm được việc làm sẽ chuyển đi, ông C đồng ý, T phụ giúp T xúc rửa bình nước, đổ nước vào bình, khiêng bình nước lên xuống xe để T đi giao cho khách hàng nên được T bao ăn uống nhưng không trả tiền công; Trần Văn T1 là bạn của T.

Từ ngày 02/10/2025 đến ngày 06/10/2025, Huỳnh Văn T đã nhiều lần tổ chức sử dụng ma túy cùng với Lý Phúc Đ, Đỗ Minh T2 và Trần Văn T1 cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/10/2025, T rủ T2, Đ sử dụng ma túy và thỏa thuận sau khi sử dụng ma túy xong Đ trả cho T 100.000 đồng, Đ đồng ý; còn T được T cho sử dụng ma túy không phải góp tiền vì T2 phụ giúp công việc cho T. Sau đó T điện thoại cho một người tên N (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy, N đồng ý và hẹn giao ma túy cho T tại trước địa chỉ 390/65/29 Lê Đức Anh, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi mua được ma túy, T đem lên gác của nhà số 6 đường Số 6, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh nơi T, Đức ở, T lấy ma túy ra đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi lấy bật lửa đốt nóng hút trước một hơi rồi đặt bộ dụng cụ xuống sàn, Tuyên cầm lên đốt hút một hơi, Đức cầm bộ dụng cụ lên lấy bật lửa đốt hút một hơi. Sau đó, cả ba lần lượt thay phiên nhau sử dụng hết số ma túy thì nghỉ.

Khoảng 14 giờ ngày 05/10/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T điện thoại liên lạc với N (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy, Nam giao ma túy cho T tại trước địa chỉ 3 Lê Đức A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Trần Văn T1 đến chỗ ở của T tại địa chỉ nhà số 6 Đường Số 6, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thì T rủ Đức, T1, T2 cùng sử dụng ma túy. Cả nhóm thống nhất mỗi người sẽ góp cho T 100.000 đồng; riêng T2 được T cho sử dụng ma túy không phải góp tiền. Sau đó, T lấy gói ma túy ra đổ một ít vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi dùng bật lửa đốt nóng lên cho ma túy tan chảy ra hút trước, đến T2, Đ, T1 sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, Đ đưa cho T 100.000 đồng, T1 chưa có tiền nên T cho thiếu và sẽ trả lại sau. Số ma túy còn dư lại, T cất giấu trong bao thuốc lá hiệu C.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/10/2025, Trần Văn T1 đến gặp T tại nhà số 6 đường Số 6, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thì T tiếp tục rủ T1, Tuyên góp 100.000 đồng sử dụng ma túy nhưng T1 nói chưa có tiền nên T đồng ý cho nợ khi nào có tiền sẽ trả sau; riêng T2 được T cho sử dụng ma túy không phải góp tiền. Sau đó, T lấy gói nylon chứa ma túy đã mua vào ngày 05/10/2025 chưa sử dụng hết đổ một phần vào bộ dụng cụ sử dụng rồi dùng bật lửa đốt nóng lên rồi sử dụng trước, đến T2, đến T1 sử dụng. Sau đó lần lượt thay phiên nhau sử dụng cho đến hết số ma túy trong ống thủy tinh thì nghỉ. Số ma túy còn lại T cất giấu nơi T nằm ngủ.

Đến khoảng 00 giờ ngày 07/10/2025 Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra nhà số 6 Đường Số 6, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Huỳnh Văn T, Lý Phúc Đ, Trần Văn T1 và Đỗ Minh T2 có biểu hiện sử dụng ma túy và thu giữ của Huỳnh Văn T 01 gói ma túy để trong vỏ thuốc lá hiệu C, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) bật lửa nên đưa về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Văn T, Lý Phúc Đ và Trần Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng, biên bản diễn lại hành vi, biên bản xác định địa điểm sử dụng ma túy, mua bán ma túy và vật chứng thu giữ.

Đối với Huỳnh Văn T khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/10/2025, L điện thoại cho T bằng ứng dụng Messenger hỏi mua 300.000 đồng ma túy, T đồng ý và hẹn giao ma túy cho L tại địa chỉ nhà số 65/17 Đường Số 6, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, L đưa T 300.000 đồng và nhận gói ma túy rồi L bỏ đi. Hiện L cùng đồng phạm đang bị khởi tố xử lý trong một vụ án khác.

Tại bản Kết luận giám định số 7666/KL-KTHS ngày 20/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 (một) gói nylon chứa tinh thể (Ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1458 gam loại Methamphetamine;
- 01 (một) ống thủy tinh nghi dính chất ma túy (Ký hiệu mẫu m2) không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết;

**\* Vật chứng thu giữ, tạm giữ của vụ án:**

- 01 (một) gói niêm phong bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định. Bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Hoàng Long (điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Craven, 01 (một) bật lửa màu vàng;
- 01 (một) chai nhựa quần băng keo đen có gắn ống hút;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno4, số Imeil: 869474050042471, số Imei2: 869474050041463 thu giữ của Huỳnh Văn T sử dụng vào việc mua bán ma túy;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note10, số Imeil: 353333111162119, Imei2: 353333111162117 thu giữ của Trần Văn T1 không sử dụng vào việc mua bán ma túy;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y11, số Imeil: 866414044985931, số Imei2: 866414044985923 thu giữ của Lý Phúc Đ không sử dụng vào việc mua bán ma túy;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 122/PNK-CSMT ngày 03/8/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 497/2026/HSST, ngày 12/8/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – TP.HCM, đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Xử phạt bị cáo: Huỳnh Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Huỳnh Văn T chấp hành hình phạt chung cho các tội là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2025;

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Lý Phúc Đ, Trần Văn T1, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/8/2026, bị cáo Huỳnh Văn T kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Huỳnh Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:*

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Huỳnh Văn T phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; “Mua bán trái phép chất ma túy”; “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt do mồ côi cha mẹ từ nhỏ, muốn sớm được trở về làm lại cuộc đời.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực A – TP.HCM, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân khu vực A – TP.HCM, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào T liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào các ngày 02/10/2025, 05/10/2025 và 06/10/2025 tại nhà số 65/17 Đường số 6, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Huỳnh Văn T, Lý Phúc Đ và Trần Văn T1 đã có hành vi cùng góp tiền mua ma túy đá loại Methamphetamine tổ chức cho Đỗ Minh T2 sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/10/2025, bị cáo Huỳnh Văn T đã có hành vi bán cho Liêng 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ma túy loại Methamphetamine tại nhà số 6 Đường số 6, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình khám xét tại địa chỉ 6 Đường số 6, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh còn phát hiện, thu giữ của bị cáo Huỳnh Văn T số ma túy có khối lượng 0,1458 gram ở thể rắn loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cá nhân.

Với hành vi đó, bị cáo Huỳnh Văn T đã phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; “Mua bán trái phép chất ma túy”; “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo Huỳnh Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Huỳnh Văn T chấp hành hình phạt chung cho các tội là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 497/2026/HSST, ngày 12/8/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – TP.HCM.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo: Huỳnh Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” ; 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Huỳnh Văn T chấp hành hình phạt chung cho các tội là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2025.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND Tối cao; (1)
- TAND khu vực A -TP.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (1)
- VKSND KV9 – TPHCM; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- THA khu vực A -TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyền**